

Không Bỏ Bạn Lại

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Tháng Tám năm 1985. Thành phố Los Angeles với nhà cửa san sát và xe cộ đông như kiến hiện rõ dần dưới ánh nắng chiều, tiếng cô tiếp viên hàng không loan báo phi cơ chuẩn bị hạ cánh khiến tôi háo hức. Nhân đi công tác ở Palo Alto ở bắc California, tôi bay xuống Los Angeles chơi cuối tuần với vợ chồng Canh; Canh là bạn đồng nghiệp dạy ở Đại học Khoa học Kỹ thuật Minh Đức. Cuối tháng Sáu năm 1975, tôi đã gặp Canh trong trại tỵ nạn Trại Pendleton, nhưng từ đó đến nay mặc dù thư từ và điện thoại thường xuyên, chúng tôi chưa gặp lại nhau. Canh mừng rỡ khoát tay lia lịa khi thấy tôi ở cuối *jetway* (hành lang dẫn từ phi cơ vào phòng đợi phi trạm). Hai đứa ôm chầm lấy nhau; tôi nhìn bạn từ đầu đến chân và cố dấu vẻ xúc động,

“Mày không chịu bơ sữa để quốc hay sao mà người ngợm tang thương thế kia?”

“Còn mày trông như thằng cha *thiếu thuốc*, có khác gì tao? Chúng mình già rồi *Ba Hoa* ạ,” Canh đỡ lấy chiếc cặp da trên tay tôi.

“Cô *Lòng Heo*. . . à Long Huê có khỏe không? Chiều nay cô ấy đi làm hả?”

Ngày còn là sinh viên ban Điện tử của Đại học Khoa học Sài gòn, Canh bị bạn bè gọi đùa là “Tiết Canh.” Khi Canh cặp *bờ* với cô sinh viên lớp Lý Hóa Nhiên (hay “chứng chỉ” SPCN) Long Huê người Việt gốc Hoa quê ở Rạch Giá, lũ bạn bèn *tức cảnh sinh tình* phang ngay cho nàng cái tên “Lòng Heo” để đi đôi với *Tiết Canh* cho . . . hợp duyên. Canh mỉm cười trách nhẹ,

“Mày chứng nào vẫn tật ấy! Hôm nay bà ấy nghỉ làm ở nhà nấu nướng đãi mày.”

“Tụi mày *nhieu sự*, bày vẽ làm *chi* cho mất công.”

“Mười năm mới có dịp đón tiếp gã nhà quê từ nơi đồng nội North Dakota đến thăm viếng chốn thị thành ấy mà! Hôm nay có thằng Tiễn và vài người bạn ở quanh đây.”

Để đến mười tám, mười chín năm nay tôi mới gặp lại Tiễn. Ngày đó, lớp đệ nhất niên ban kỹ sư của ba trường Công chánh, Công nghệ, và Điện học chung và học các môn khoa học cơ bản; Tiễn thuộc ngành Công chánh và tôi là dân Điện. Mặt rỗ chằng rỗ chịt, người bé lốit choắt, giọng nói oang oang, và tính ưa nghịch phá, Tiễn lần la làm quen rồi chơi thân với tôi. Tôi nghe từ vườn sau Tiễn cười vang kể chuyện xưa,

“Trong giảng đường gần tám chục mạng mà chỉ có hai thằng đứng thẳng lưng là tao và thằng *Chích Chòe*. Bọn *cù lằn* kia sợ thầy như đĩ thấy cha, tối ngày đứng khom lưng một điều ‘Thưa giáo sư,’ hai điều ‘Dạ vâng, giáo sư.’”

“Còn mày, phét lác cho lắm mà sao bị *xoọc-ti lát* thành dở ông dở thằng?” có tiếng hỏi vắn lại; “*xoọc-ti lát*” là “*sortie latérale*” tiếng Pháp nghĩa là ra trường ngang hay bị đuổi học.

“Hà hà, ‘anh mày’ là *dân chơi số dzách!* Tình cờ thấy ông Thế Trưởng ban Khoa học Cơ bản vào cầu tiêu sau giảng đường có ổ khóa treo lủng lẳng bên ngoài, tao bèn tiện tay lật bản lề, móc khóa vào bấm lại, và bỏ chạy một nước. Sau đó ông ta biết tao là thủ phạm và ra tay *trù* tới nơi tới chốn. Làm sao tao *thọ* sang năm thứ hai?”

Tiến bắt tay tôi với nụ cười mở rộng đến mang tai; tôi hỏi,

“Hai mươi năm rồi mà sao bạn ta không lớn thêm được tí ti nào? Đã vợ con gì chưa hay vẫn phòng không chiếc bóng?”

“Thứ nửa người nửa ngợm nửa đời ươi như nó, con *Chín dưới đờ* cũng chê, đàn bà con gái ai mà thêm?” Canh cười khà khà khiêu chiến; “*chín dưới đờ*” nói lái thành “*chó dưới đình.*”

“Hôm nay có thằng *Chích Chòe* phượng xa lại, tao tạm tha cho thằng *Tiết Canh*. Vả lại, cô *Lòng Heo* hứa cho ăn ngon nên ‘anh nó’ nhường nhịn một tí cho phải đạo,” Tiễn vênh váo trả lời và giới thiệu người bạn đứng bên cạnh với tôi, “Thằng Hoàn ở chung nhà với tao. Xưa kia nó có *vợ đình huỳnh*, nhưng khi *đzot* khỏi Sài gòn, gặp ‘hên’ *vợ ngúm củ lèo* nên thành ra độc thân vui tính như tao.”

Hoàn trông tương phản với Tiễn một trời một vực: thân hình cao lớn, hùng tráng khôi ngô, nhưng vẻ mặt u sầu với đôi mắt buồn thẳm thẳm. Hoàn bước lại gần tôi nói nhỏ nhẹ,

“Tôi là dân trung học Võ Tánh Nha Trang, hồi đi thi tú tài đã nghe danh ‘ông.’ Trong lúc ‘ông’ làm bá chủ hội đồng Võ Tánh cả hai năm, tôi chật vật lắm mới qua được cửa ải Tú tài I, nhưng năm sau trượt vỏ chuối trong hai kỳ thi Tú tài II.”

“Sau đó ‘ông’ làm gì?”

“Tôi tình nguyện đi sĩ quan Không quân. Sau thời gian thụ huấn tại trường Sĩ quan Không quân Nha Trang, tôi đi Mỹ học lái phi cơ vận tải. Đầu năm 1975, tôi là đại úy lái C-130 ở Không đoàn Chiến thuật XX trong căn cứ Tân Sơn Nhứt.”

C-130 Hercules (Dũng sĩ Hercules) là máy bay vận tải có bốn động cơ *tua-bin* cánh quạt có thể cất cánh và hạ cánh trên phi đạo ngắn không dự bị trước. Gần cuối bữa tiệc thịnh soạn do Long Huệ khổ công nấu nướng, và khi màn đấu láo của đám bạn dịu lại, tôi gợi chuyện với Hoàn,

“Năm 1975, ‘ông’ ra đi bằng gì? Chắc hẳn không phải là tàu Hải quân như tôi rồi.”

“Tôi lái C-130 chở gia đình quân nhân Không quân trốn thoát qua căn cứ U-Tapao bên Thái Lan.” Căn cứ Không quân U-Tapao được Hoa kỳ dùng làm căn cứ cho phi cơ oanh tạc B-52 đi giới bom thời chiến tranh Việt nam.

“Bà’ ấy mất vào lúc nào?” tôi ái ngại hỏi.

“Quế Hương cũng là dân Nha Trang; nàng *ra đi* trong chuyến bay định mệnh đó. Ở Sài gòn chỉ có hai đứa tôi, gia đình hai bên ở hết và kẹt lại ngoài Nha Trang,” với giọng nói buồn tênh, Hoàn chậm rãi thuật lại quãng đời đau thương mười năm trước.

* * *

Trong mấy tuần lễ cuối cùng của Việt nam Cộng hòa (“VNCH”), quân nhân Không quân, nhất là các phi công như Hoàn, công khai thảo luận và chuẩn bị di tản gia đình bằng máy bay của mình. Ba giờ rưỡi sáng ngày 29 tháng Tư, đợt pháo kích đầu tiên của Việt Cộng vào căn cứ Tân Sơn Nhứt khiến Hoàn và Quế Hương thức dậy và sửa soạn ra đi. Khoảng chín giờ, Hoàn trông thấy ông Phó Kiên lên trực thăng bay theo hướng đông về phía Đệ thất Hạm đội Hoa kỳ ngoài hải phận quốc tế. Chín giờ 45 phút, ban Tình báo căn cứ loan báo đợt pháo kích sắp tới sẽ gây thiệt hại rất nặng nề; đó là hiệu lệnh *giờ G* đã điểm. Giờ thì mạnh ai nấy bay.

Hoàn và Quế Hương chạy như bay và leo lên chiếc C-130 chàng bay thường ngày, phi cơ đã đầy ắp người. Chàng vội kiểm chỗ cho Quế Hương ngồi rồi bước ngay vào phòng lái mở máy cho

phi cơ chạy từ từ ra phi đạo; nhiều người loi nhoi chạy theo và cố nhảy lên cửa trước còn để mở. Ra tới phi đạo, chàng ra lệnh đóng cửa, gia tăng tốc độ, và cất cánh bay về hướng tây giữa làn đạn pháo kích. Đáp phi cơ xuống U-Tapao an toàn, chàng thở phào một tiếng nhẹ nhõm và đợi hành khách xuống hết mới ra khỏi phi cơ. Trong khi mọi người được đưa tới khu tạm trú trong các nhà để máy bay, *ba-rắc* lính, và lều vải nhà binh, chàng kinh hoàng nhảy bổ đi tìm Quế Hương; không ai thấy nàng đâu cả. Cuối cùng, chàng gặp anh hạ sĩ quan cơ khí quen, anh ta mếu máo,

“Đại úy ơi, ở Tân Sơn Nhứt, khi cửa còn mở, bà đứng nghiêng mình ra ngoài giúp kéo những người đất lên. Họ níu kéo chen lấn và đẩy bà rớt xuống, bà bị máy bay cán lên người.”

Trời đất sụp đổ trước mắt Hoàn. Người vợ yêu quý chết tức tưởi. Đi ra ngoại quốc làm gì khi lẽ sống duy nhất trong đời không còn nữa? Chàng phải trở về Việt nam tìm xác nàng mai táng cho trọn tình trọn nghĩa. Dù chết cũng về, nhất định thế.

Căn cứ U-Tapao trở thành trại tiếp cư cho 3,900 người di tản. Vị chỉ huy trưởng là Đại tá Harold R. Dallas, một sĩ quan có ba mươi năm quân vụ, phải chạy đôn chạy đáo lo ăn ở cho đám người này. Nhưng khẩn thiết hơn là ông phải di chuyển họ ra khỏi Thái Lan ngay lập tức. Chính phủ Thái sợ Việt Cộng kiểm soát gây hấn và xâm chiếm, nhất định đòi trục xuất họ ra khỏi nước, và đe dọa sẽ tổng giam và hành hình nếu họ không tuân lệnh. Bộ chỉ huy Không quân Hoa kỳ vùng Thái bình dương đóng tại Hạ Uy Di cấp tốc gửi 21 phi cơ vận tải hạng nặng C-141 sang để chở tất cả qua đảo Guam.

Khi những chiếc C-141 đầu tiên đáp xuống U-Tapao, Đại tá Dallas lại đương đầu với khó khăn mới: Kể cả người phi công vừa mất vợ, có 65 quân nhân VNCH trẻ nói đã ra đi lầm và muốn trở về Việt nam. Tất cả đều đi trên chiếc C-130 do Hoàn lái sang và do một thiếu úy tên Lý cầm đầu; Lý cùng tuổi với Hoàn và phục vụ ở phòng Kỹ thuật Không quân. Đại tá Dallas cậy một đại tá Không quân là vị sĩ quan VNCH cấp bậc cao nhất thuyết phục 65 người đó đi sang Guam tỵ nạn; ông này vạch rõ ra rằng nếu họ trở về, Việt Cộng sẽ không dung tha và đem ra xử bắn như không. Rốt cuộc, 52 người đồng ý đi Guam, nhưng 13 người còn lại (gồm cả Hoàn) kiên quyết, “Về hay chết tại đây!”

Mười ba người cực kỳ bướng bỉnh đó đặt Đại tá Dallas vào một hoàn cảnh vô cùng khó xử, giao họ cho chính phủ Thái là điều sau chót một chiến binh yêu thương đồng đội như ông muốn làm. Giữa lúc đó, y sĩ của căn cứ đưa ra đề nghị: Truyền thống của quân đội Hoa kỳ là *không bỏ bạn lại* (“no one left behind”), và nếu vì một lý do nào đó quân nhân bị thương thà chết chứ không chịu rời chiến trường, quân luật Hoa kỳ cho phép toán quân y dùng thuốc an thần để cưỡng bách tản thương. Trong khi chiếc C-141 cuối cùng để máy nổ nằm chờ trên đường ra phi đạo, vị chỉ huy trưởng buộc lòng chấp thuận giải pháp này.

Người đầu tiên bị tiêm thuốc an thần là Lý, Lý vùng vẫy kịch liệt khi bị khiêng vào trạm quân y. Mười hai người kia ngộp ngừng, nhưng không kháng cự. Theo đúng thủ tục, đại tá Dallas phái bốn quân cảnh và một y tá đi theo hộ tống họ. Đến Guam, 13 người phản đối dữ dội, biểu tình tố cáo lính Mỹ “dùng thuốc mê để bắt cóc” họ, và khiếu nại với văn phòng đặc trách thỉnh

nguyên hời hương của Hoa kỳ. Báo chí đăng tin và làm lớn chuyện khiến Đại tá Dallas bị cách chức và bắt buộc phải giải ngũ.

Kể đến đây, Hoàn mím môi cố nén nỗi bức tức,

“Phải công nhận thằng Lý có tài xúi giục và huy động đám đông. Ở Guam, nó cầm đầu những vụ biểu tình, cạo đầu, tuyệt thực, và có lần bạo động đốt doanh trại và đánh lính Mỹ bị thương. Nhưng khi chính phủ Hoa kỳ đồng ý cho đi về bằng tàu Việt nam Thương tín thì trước ngày lên tàu nó xin ở lại.”

“Mẹ nó, đúng là thằng Việt Cộng nằm vùng! Xong công tác đó, nó ở lại Mỹ để tiếp tục đánh phá cộng đồng tỵ nạn,” tôi buột miệng la lớn.

“Ai cũng thấy vậy; tôi còn nghi nó là thủ phạm gây ra cái chết của Quế Hương. Tôi bèn đổi ý xin ở lại, đó là quyết định sáng suốt duy nhất của tôi trong gần sáu tháng trời.”

Thấy tên “Lý” nghe quen quen, tôi hỏi,

“Bây giờ thằng Lý đó ở đâu, ‘ông’ biết không?”

“Nó lấy vợ, và hai vợ chồng sống ở San Francisco và kết nạp bọn thân Cộng, gây quỹ, và ra báo tuyên truyền cho Cộng sản trên đất Mỹ tự do. ‘Ông’ biết trong giới người Việt tỵ nạn mình có một nhóm võ trang bí mật tên là Việt nam Diệt Cộng Hưng quốc chứ? Khoảng ba năm trước, họ gửi thư ngỏ cảnh cáo vợ chồng nó, nhưng cặp Cộng con không những không ngưng hoạt động mà còn lên mặt thách đố. Nhóm *Hưng quốc* ra tay, vợ chồng nó bị bắn chết trước nhà, và cảnh sát địa phương và FBI (Văn phòng Điều tra Liên bang) điều tra mà không tìm ra manh mối.”

“Đáng đời hai đứa gian ác! Tôi có đọc vụ này trên cả hai tờ *Time* và *Newsweek*,” tôi gật đầu; *Time* và *Newsweek* là hai tuần san nổi tiếng phát hành tại Hoa kỳ và lưu hành khắp thế giới.

“Mười năm qua, tôi rất ân hận về việc mình làm: Với tư cách một quân nhân đồng minh, Đại tá Dallas đã áp dụng nguyên tắc ‘*không bỏ bạn lại*’ để cứu giúp 13 quân nhân Việt nam Cộng hòa. Vậy mà tôi nghe theo lời kẻ gian và góp phần vào việc chấm đời binh nghiệp của một sĩ quan đáng kính.”

Tôi thấy có đến hai người đáng kính: Một người là Đại tá Dallas – đã đành, người kia chính là Hoàn. Dù trải qua bao nhiêu khổ đau mất mát, chàng can đảm nhận lỗi lầm của mình. Tôi đâm ra phục người bạn mới quen.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 9 tháng Mười, 2019